

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ THT BẮC VIỆT

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ THT BẮC VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THT BAC VIET INTERNATIONAL COOPERATION AND DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: THT BAC VIET .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107737741

3. Ngày thành lập: 01/03/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 140 ngõ 173 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng lúa	0111
2.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
3.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
4.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
5.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
7.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ dầu hỏa, ga, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299

9.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
10.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay	5229
12.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
13.	Điều hành tua du lịch	7912
14.	Khai thác quặng sắt	0710
15.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
16.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
17.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động môi giới thương mại	7490
18.	Cho thuê xe có động cơ (Doanh nghiệp và các đơn vị trực thuộc chỉ được kinh doanh những ngành nghề kinh doanh khi đủ điều kiện theo quy định pháp luật).	7710
19.	Trồng cây mía	0114
20.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
21.	Trồng cây ăn quả	0121
22.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
23.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ loại Nhà nước cấm)	4662
24.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
25.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
26.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại Nhà nước cấm)	4690
27.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác mỏ và khai thác khoáng chất và nguyên liệu khác chưa được phân vào đâu như: + Nguyên liệu làm đá mài, đá quý, các khoáng chất, grafit tự nhiên, và các chất phụ gia khác... + Đá quý, bột thạch anh, mica...	0899
28.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
29.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế	7920
30.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
31.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

32.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm: hoạt động dò mìn, nổ mìn)	4312
33.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
34.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
35.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
36.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
37.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
38.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước.	7830(Chính)
39.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
40.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
41.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
42.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Giáo dục dự bị; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559
43.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
44.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
45.	Xây dựng công trình công ích	4220
46.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
47.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
48.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
49.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm: kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường)	5610
50.	Xây dựng nhà các loại	4100
51.	Phá dỡ	4311
52.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
53.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
54.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại Nhà nước cấm)	4620
55.	Bán buôn thực phẩm	4632
56.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
57.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
58.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511

59.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: + Tư vấn giáo dục, + Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, + Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, + Dịch vụ kiểm tra giáo dục, + Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên. + Tư vấn du học	8560
60.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Quản lý vận hành nhà chung cư, bảo trì tòa nhà chung cư	6820
61.	Đại lý du lịch	7911
62.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
63.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu	6619
64.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN THIẾU THU	Số nhà 1 tổ 2, cụm 1, Phường Tứ Liên, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	25,000	0301790009 91	
			Tổng số	50.000	500.000.000	25,000		
2	NGUYỄN THỊ THU THẢO	NO-1.35 khu tái định cư Thạch Bàn, ngõ 63 đường Cổ Linh, Phường Thạch Bàn, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	37,500	011930291	
			Tổng số	75.000	750.000.000	37,500		

3	VŨ QUỐC HOÀN	Số nhà 140, ngõ 173 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	37,500	001075004621	
			Tổng số	75.000	750.000.000	37,500		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: VŨ QUỐC HOÀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 21/12/1975

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001075004621

Ngày cấp: 24/04/2015

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 140, ngõ 173 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 140, ngõ 173 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội